

Bản án số: 73/2017/HSPT
Ngày 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ; Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSPT ngày 11/9/2017 đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S do có kháng cáo của các bị cáo này đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn T; sinh ngày 06/3/1985 tại xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn 2 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị O, có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 08/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Trịnh Thị S; sinh ngày 01/02/1975 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông: không xác định và bà Trịnh Thị T (đã chết); chồng Nguyễn Đức L, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có 03 con sinh các năm 1995, 2001, 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm: Luật sư Lê D, Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Các bị cáo Lê Xuân H, Triệu Thị Cúc P tuy không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nhưng được triệu tập tham gia phiên tòa theo kháng cáo kêu oan của bị cáo Trịnh Thị S. Bị cáo H có mặt, bị cáo P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2016, Hoàng Văn T đã mua 12 cá thể Voọc nguyên con (còn gọi là khỉ đen) của một số người đi rừng không rõ địa chỉ với giá khoảng 6 triệu đồng và cho vào tủ đông cất giấu tại nhà. Do quen biết với Triệu Thị Cúc P trước, T nói với P có hàng con là khỉ đen đông lạnh cần bán. Ngày 26/12/2016, Triệu Thị Cúc P gọi điện thoại cho Lê Xuân H (cũng là người quen biết từ trước) đứng ra mua nợ số hàng của T cho P, nhưng Lê Xuân H không đồng ý vì P đang nợ tiền Lê Xuân H chưa trả. P đem chuyện này kể cho Trịnh Thị S nghe (S là bạn của P và quen Lê Xuân H qua P) nên S biết T có hàng khỉ đen nhưng không cho P mua nợ. Sáng ngày 28/12/2016, Lê Xuân H điện thoại cho Hoàng Văn T hỏi có hàng khỉ đen bán không? T nói có và thỏa thuận bán cho H giá 300.000đ/1kg, tiếp đó, H điện thoại cho Trịnh Thị S, qua trao đổi H đồng ý sẽ mua nợ hàng của T đưa cho S đi bán và S dặn H trả giá 320.000đ/1kg. Sau khi được ông H nhận mua nợ và thống nhất giá cả, S báo cho P biết để P đưa hàng ra Hà Nội bán vì S có con nhỏ nên không đi xa được. Chiều ngày 28/12/2016, S điện thoại dặn H đóng hàng rồi hẹn 19 giờ tối chở xuống đường Quốc lộ 1A xã H, huyện Bố Trạch để S nhận hàng, sau đó H gọi điện dặn T đóng hàng, T lấy khỉ đen trong tủ đông ra gói từng con một vào giấy báo và dán băng keo. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Xuân H đến nhà T thì thấy T đang đóng gói và cân hàng tổng trọng lượng 91kg, trừ bì 04kg, còn 87 kg, thống nhất giá 26.000.000đ. H cùng T bỏ tất cả 12 cá thể động vật nói trên vào 04 thùng cát tông và 01 ba lô màu đỏ đen đưa ra xe ô tô biển kiểm soát 73A – 012.25 rồi cùng nhau chở xuống Quốc lộ 1A cách cầu Lý Hoà khoảng 500m về phía Bắc giao cho S. H nói với S số hàng có trọng lượng 87 kg đã trừ bì, lúc này S mang theo 01 va ly màu mận chín và T đã lấy 03 con khỉ từ 01 thùng cát tông chuyển sang va ly cho S rồi T và H về nhà, H trả trước cho T 15.000.000đ. Nhận hàng xong, S giao toàn bộ số hàng trên cho P ngay tại Quốc lộ 1A xã Hải Trạch rồi S về nhà ở thành phố Đồng Hới. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P đón xe khách BKS 73B-00433 đi Hà Nội và bỏ hàng dưới gầm xe khách. Lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày khi xe khách đi đến Km 558 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh kiểm tra, phát hiện 12 cá thể động vật nói trên nên lập biên bản sự việc và chuyển giao hồ sơ, tang vật cho Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 01/01/2017 Lê Xuân H ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã thu thập thông tin, dữ liệu từ nhật ký cuộc gọi, nhật ký tin nhắn trong điện thoại di động của 04

bị cáo chứng minh việc trao đổi để vận chuyển, mua bán 12 cá thể động vật nguy cấp, quý hiếm nói trên là có căn cứ.

Tại bản giám định số 116/C54 (TT3) ngày 08/01/2017 của Viện Khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- Mười một cá thể động vật ký hiệu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 là cá thể thuộc lớp thú, Bộ Linh trưởng, Họ Khỉ, loài Voọc đen Hà Tĩnh có tên khoa học là *Trachipythecus hatinhensis*;

- Một cá thể động vật ký hiệu 12 là cá thể thuộc lớp thú, Bộ Linh trưởng, họ Vượn, loài Vượn đen má hung có tên khoa học là *Nomascus gabriellae*.

Hai loài Voọc đen Hà Tĩnh và Vượn đen má hung thuộc phụ lục 1 Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đồng thời hai loài này thuộc nhóm IB (nhóm nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại theo Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ).

Cáo trạng số 30/THQCT-KSĐT ngày 18/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Hoàng Văn T, Lê Xuân H, Triệu Thị Cúc P và Trịnh Thị S về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” theo điểm đ khoản 2, Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Lê Xuân H, Triệu Thị Cúc P, Trịnh Thị S phạm tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; tiết 1, tiết 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; tiết 1, tiết 2 điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tinh thần khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Điều 60 BLHS đối với bị cáo Lê Xuân H. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; tiết 1, tiết 2 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tinh thần điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Triệu Thị Cúc P. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; tiết 1, tiết 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị S.

Xử phạt Hoàng Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 08/01/2017, thời gian còn lại buộc bị cáo phải thi hành.

Xử phạt Lê Xuân H 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2017), giao bị cáo Lê Xuân H cho UBND xã P, huyện Bố Trạch phối hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt Triệu Thị Cúc P 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ số ngày tạm giữ trước từ ngày 30/12/2016 đến ngày 08/01/2017, thời gian còn lại buộc bị cáo phải thi hành.

Xử phạt Trịnh Thị S 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ, tuyên buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 02/8/2017, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đang vay nợ ngân hàng với số tiền 500.000.000đ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 31/7/2017 bị cáo Trịnh Thị S kháng cáo cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là oan vì bị cáo không phải là người buôn bán số hàng trên và xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi hai con nhỏ và chữa bệnh.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S khai nhận diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, Cáo trạng truy tố và án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” theo điểm đ khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm án, xin được hưởng án treo theo các nội dung tại đơn kháng cáo và tình tiết mới có công cứu người chết đuối năm 2016 được Tỉnh Đoàn Quảng Bình tặng thưởng Bằng khen chưa được án sơ thẩm xem xét.

Bị cáo Trịnh Thị S sau khi được Hội đồng xét xử giải thích đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi hai con nhỏ và chữa bệnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T không tranh luận tội danh “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” và khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo theo tình tiết giảm nhẹ mới theo thành tích ngày 30/6/2016 được Tỉnh Đoàn Quảng Bình tặng Bằng khen do đã dũng cảm cứu người chết đuối trong tháng 9 năm 2016, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự để sửa án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S để sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo này từ 3 đến 4 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng

cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T.

Về tội danh:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn T và lời khai của bị cáo Trịnh Thị S tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo không có kháng cáo là Lê Xuân H, Triệu Thị Cúc P, phù hợp với tang vật vụ án bị bắt giữ được cơ quan chức năng giám định Kết luận “Mười một cá thể động vật ký hiệu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 là cá thể thuộc lớp thú, Bộ Linh trưởng, Họ Khỉ, loài Voọc đen Hà Tĩnh có tên khoa học là *Trachipythecus hatinhensis*; Một cá thể động vật ký hiệu 12 là cá thể thuộc lớp thú, Bộ Linh trưởng, họ Vượn, loài Vượn đen má hung có tên khoa học là *Nomascus gabriellae*.”

Hai loài Voọc đen Hà Tĩnh và Vượn đen má hung thuộc phụ lục 1 Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đồng thời hai loài này thuộc nhóm IB (nhóm nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ). Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S, Lê Xuân H, Triệu Thị Cúc P có đủ yếu tố cấu thành của tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” theo điểm đ khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật, không có việc kết tội oan đối với Trịnh Thị S.

Về mức án và biện pháp chấp hành hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S:

Các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S bị truy tố và xét xử về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” theo điểm đ khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn T là kẻ đã mua gom, tàng trữ 12 cá thể động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, sau quá trình liên lạc trao đổi với Triệu Thị Cúc P, Lê Xuân H và đồng ý bán cho H giá 300.000đ/1kg, sau đó H điện thoại đồng ý sẽ mua nợ hàng của T giao cho S đi bán, S báo cho P biết rồi đứng ra nhận hàng từ H và T rồi giao toàn bộ số hàng trên cho P ngay tại Quốc lộ 1A xã Hải Trạch để P đón xe khách BKS 73B-00433 đưa hàng đi bán thị bị bắt. Theo hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt với 1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là đã xử phạt quá nhẹ đối với bị cáo. Tuy ở giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo lại là kẻ giữ vai trò chính trong vụ án, phạm tội thuộc trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên cấp phúc thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này nhưng không chấp nhận kháng cáo đề sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo hoặc giữ y mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Theo tình tiết giảm nhẹ mới này

để không phải kiến nghị xem xét lại mức án đối với bị cáo theo thủ tục giám đốc thẩm.

Đối với bị cáo Trịnh Thị S phạm tội với vai trò là người giúp sức cho các bị cáo H và P trong việc đưa 12 cá thể động vật hoang dã đi tiêu thụ, theo vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án, án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù dưới khởi điểm của khung hình phạt là đã xử phạt nhẹ đối với bị cáo nên không thể giảm án cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà. Xét kháng cáo theo hoàn cảnh hiện tại bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có 2 con nhỏ, trong đó có 1 con sinh ngày 24/11/2016, chồng bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức án 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi theo chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về án phí:

Bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Thị S kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Án sơ thẩm xử buộc bị cáo Hoàng Văn T chịu 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo số tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước 15.000.000đ là không đúng nhưng do phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không được sửa án sơ thẩm nhưng phải nêu để cấp sơ thẩm biết.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và giữ y án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị S để sửa án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S phạm tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”.

1, Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Thị S; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn T; Điều 47, các khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị S.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 08/01/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị S 15 tháng tù (mười lăm tháng) cho hưởng án treo, thời hạn thử thách án treo đối với bị cáo là 30 tháng (ba mươi tháng) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2017).

Giao bị cáo Trịnh Thị S cho UBND phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách án treo mà bị cáo Trịnh Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, mức thu án phí vụ án hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Trịnh Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN * TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

